

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học
đối với những sinh viên có chứng chỉ tin học Quốc tế và chứng chỉ Ứng dụng
công nghệ thông tin cơ bản, Quý 2 năm 2022**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ nghị định số 31/CP ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/05/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng BGD&ĐT về việc ban hành khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 03 năm 2014 của Bộ trưởng BTT&TT về quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 06 năm 2017 của Giám đốc ĐHTN về việc điều chỉnh năng lực ngoại ngữ cho sinh viên tốt nghiệp đại học không chuyên ngữ hệ chính quy của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1096/QĐ-ĐT ngày 22 tháng 08 năm 2017 của Hiệu trưởng trường ĐHNLTN về việc Ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học Quy định xét miễn học, miễn thi và chuyển điểm học phần Tiếng Anh đối với sinh viên hệ chính quy trường Đại học Nông lâm - ĐHTN;

Căn cứ Thông báo số 239/TB-ĐHNL-NNTH ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Hiệu trưởng trường ĐHNLTN kết luận về phương hướng, nhiệm vụ chuẩn hóa năng lực ngoại ngữ giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học đối với những sinh viên có chứng chỉ tin học Quốc tế và chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, Quý 2 năm 2022.

(Có danh sách sinh viên kèm theo)

Điều 2. Giao cho phòng Đào tạo cập nhật kết quả đạt chứng chỉ của các sinh viên lên phần mềm quản lý đào tạo theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *Hand*

- BGH (báo cáo);
- Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC QUÝ 2 NĂM 2022

(Kèm theo QĐ số: 547 /QĐ-ĐHNL-ĐT, ngày 23/6/2022 của Hiệu trưởng)

STT	Mã sinh viên	Lớp quản lý	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Tên CC	CĐR	Ghi chú
1	DTN1653050414	K48TYN04	LƯU THỊ	HOA	2/28/1998	UDCNTTCB	X	
2	DTN1653170006	CNTP48CTTT	Lê Hương	Ly	10/06/1998	IC3	X	
3	DTN1753050084	TY49N02	ĐỖ NGỌC	BÍCH	10/02/1999	UDCNTTCB	X	
4	DTN1753050030	TY49N02	BÙI VIỆT	HIẾU	04/05/1999	UDCNTTCB	X	
5	DTN1753050079	TY49N02	NGUYỄN NGỌC	NHI	16/7/1999	UDCNTTCB	X	
6	DTN1554290040	KH&QLMTK46N01	Nguyễn Văn	Hòa	07/10/1987	IC3	X	
7	DTN1853050061	K50TYN02	Nguyễn Văn	Huân	20/05/2000	UDCNTTCB	X	
8	DTN1753050016	TY K49 N02	Bùi Hoài	Thương	26/04/1999	UDCNTTCB	X	
9	DTN1753050037	TY K49 N02	NGUYỄN THẢO	LY	09/06/1999	UDCNTTCB	X	
10	DTN1753050026	TY K49 N02	TRẦN VĂN	QUANG	6/9/1998	UDCNTTCB	X	
11	DTN1754190005	CNTP 49	CAO HỒNG	LÊ	18/06/1998	IC3	X	
12	DTN1654190009	CNTP48CTTT	Lê Thị	Thùy	08/07/1998	IC3	X	
13	DTN1853040009	CNTY50	Hoàng Thị	Hoài	19/04/2000	UDCNTTCB	X	
14	DTN1454120265	QLDD46N04	Hoàng Anh	Tuấn	26/07/1996	UDCNTTCB	X	
15	DTN1754290005	K49CTTT KHMT	Lưu Huỳnh	Đức	07/06/1999	IC3	X	
16	DTN1854190004	K50CNTP CTTT	Quách Bảo	Châu	22/04/2000	IC3	X	
17	DTN1753050109	K49TY N02	NGUYỄN THU	TRANG	16/01/1999	UDCNTTCB	X	
18	DTN1753050075	TY49N02	LỤC THỊ	XUÂN	02/10/1999	UDCNTTCB	X	
19	DTN1854290004	K50 KHQLMT CTTT	HOÀNG HỒNG	SƠN	10/5/1998	IC3	X	
20	DTN1754110010	K49 KTNNT CTTT	PHẠM HÀ	LƯƠNG	27/01/1999	IC3	X	
21	DTN1853040019	CNTYK50	NÔNG THỊ HỒNG	PHẦN	21/11/1994	UDCNTTCB	X	
22	DTN1753050040	TY49N01	NGUYỄN THỊ	MÂY	17/12/1999	UDCNTTCB	X	
23	DTN1753050022	TY49N01	VŨ TÚ	UYÊN	04/05/1999	UDCNTTCB	X	
24	DTN1753050070	Thú y 49 N02	Phạm Văn	Nghĩa	25/9/1999	UDCNTTCB	X	
25	DTN1753050123	Thú y 49 N02	Nguyễn Xuân	Hải	9/12/1999	UDCNTTCB	X	
26	DTN1753050136	Thú y 49 N02	Lã Văn	Kiên	17/10/1999	UDCNTTCB	X	
27	DTN1664120005	LTQLDD48	Nguyễn Nhật	Hạ	11/06/1992	UDCNTTCB	X	
28	DTN1753040069	Thú y 49 N02	Hoàng Văn	Dũng	18/78/1999	UDCNTTCB	X	
29	DTN1754190026	KH&QLMT 49 CTTT	Adriano Angelica Millette	Sunico	17/12/1999	IC3	X	
30	DTN1754290026	KH&QLMT 49 CTTT	Valladores Jemimah	Cester	13/05/1999	IC3	X	
31	DTN1754290033	KH&QLMT 49 CTTT	Dizon James Eduard	Limbo	22/7/1999	IC3	X	
32	DTN1854250005	KTNNT (CTTT) K49	Papa John Henry	Lacampuenga	24/5/2000	IC3	X	
33	DTN1454290093	KH&QLMTK46N02	Neil Joshua	Renzo Rivera Veridiano	15/10/1997	IC3	X	
34	DTN1858510011	QLTN&MT 50	Lò Văn	Dụng	8/11/2000	Miễn huyện nghèo		
35	DTN1753050023	K49 TYN03	Trần Thu	Trang	8/25/1999	UDCNTTCB	X	
36	DTN1753050053	Thú y 49 N03	Chu Thị Thu	Uyên	06/07/1999	IC3	X	
37	DTN1653110037	KHMT K48	Đặng Thị Phương	Thanh	18/7/98	IC3	X	
38	DTN1753060009	49 LN	Cầm Văn	Hoàn	6/5/1999	Miễn huyện nghèo		